

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN H  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 341/2021/HSST

Ngày 30/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Phương

***Các Hội thẩm nhân dân:*** - Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Ông Nguyễn Văn Lương.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân  
quận H, Thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội tham gia  
phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 375/2021/TLST - HS ngày 10 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 373/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 11 năm 2020; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn C**, sinh năm 1995; giới tính: Nam; HKTT: Thôn T, xã K, Hện Vụ Bản, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Số 1, phố H, phường N, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Trần Văn Viết, sinh năm 1968 con bà Trần Thị Đà, sinh năm 1970; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền sự; Tiền án: Chưa. Theo danh chỉ bản do Công an an quận H lập số 515 ngày 27/7/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2021. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt.

**\* Bị hại:** Anh **Vương Văn H**, sinh năm 1992; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19C, ngõ 615 đường L, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố:

Trần Văn C là nhân viên lễ tân tại Nhà nghỉ Yên Hòa ở Số 1, phố H, phường N, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Do bản thân C đang nợ tiền và chưa có khả năng chi trả nên đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm mua xe máy không giấy tờ rồi thuê người làm giả giấy tờ để bán xe kiếm tiền chênh lệch.

Khoảng cuối tháng 6/2021, Trần Văn C sử dụng tài khoản Facebook “Trần C” tham gia nhóm “Hội mua xe KGT Hà Nội” và hỏi mua xe máy. Sau khi thỏa thuận, C đến khu vực Xa La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội gặp và mua được của đối tượng nam thanh niên chiếc xe máy nhãn hiệu Hon-da Air-blade với giá 11.500.000 đồng. C cHển cho nam thanh niên 4.400.000 đồng tiền mặt, còn số tiền 7.100.000 đồng, C cHển vào tài khoản mang tên “LUONG THI SAM”. Sau đó, C nhắn tin cho tài khoản Facebook “Làm biển số xe theo yêu cầu - 0363000969” để thuê làm biển số 29B1-351.95 và nhận được biển kiểm soát trên do người chạy xe ôm không quen biết cHển đến, rồi nhận 350.000 đồng tiền công. Tiếp đó, C nhắn tin vào tài khoản Facebook “Bình An” thuê làm giả đăng ký xe máy và cũng nhận giấy, rồi trả tiền công 1.000.000 đồng do người chạy xe ôm không quen biết, với thông tin chủ sở hữu là Lê Hải Long, địa chỉ Số 575/22, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Tên và địa chỉ trên là của khách đến nhà nghỉ, C lưu lại giấy tờ tùy thân nên có thông tin. Sau khi làm giả được biển kiểm soát và đăng ký xe, C dùng tài khoản Facebook “Hùng” đăng bán xe máy trên trang “Chợ tốt”.

Ngày 18/7/2021, anh Vương Văn H sinh năm 1992, trú tại Số 19, Ngõ 615, đường L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội tìm kiếm trên trang “Chợ tốt” để mua xe máy làm phương tiện đi lại và thấy tài khoản “Hùng” đăng ký bằng số điện thoại 0363.930.350, rao bán chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade. Anh H đã nhắn tin với tài khoản “Hùng” để hỏi mua chiếc xe máy trên và hẹn đem xe đến nhà giao dịch. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 18/7/2021, C đi xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đã mua qua mạng nêu trên, gắn biển kiểm soát 29B1-351.95 giả và đăng ký xe giả mang tên Lê Hải Long đến nhà anh H. C còn giao cho anh H 01 giấy mua bán xe giữa C với anh Lê Hải Long do C chuẩn bị sẵn để tạo niềm tin về nguồn gốc xe cho anh H. Sau khi kiểm tra, anh H đồng ý mua xe với giá 23.500.000 đồng. Hai bên ký giấy mua bán xong, anh H đã cHển cho C 23.000.000 đồng vào tài khoản của Trần Văn C mở tại Ngân hàng quân đội và trả cho C 500.000 đồng tiền mặt.

Đến ngày 19/7/2021, anh H nhờ người quen kiểm tra xe máy để làm thủ tục sang tên thì phát hiện giấy đăng ký xe máy trên là giả. Anh H không liên lạc được với C nên đã tìm đến Nhà nghỉ Yên Hòa yêu cầu C nhận lại xe và hoàn trả

lại tiền, nhưng do C đã sử dụng số tiền 23.000.000 đồng bán xe để mua của đối tượng đàn ông sử dụng tài khoản facebook “Phạm Hiếu” chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh 125i gắn biển kiểm soát 34B2 - 569.69, nhưng không có giấy tờ xe.

*Vật chứng của vụ án đã thu giữ:*

- Thu của Trần Văn C: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Sh 125i màu trắng, gắn biển kiểm soát 34B2 - 569.69 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu vàng-hồng, số Imei 35535208330815;

- Thu do anh Vương Văn H giao nộp: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen, gắn biển kiểm soát 29B1-351.95, số khung RLHJF6307FZ381240; số máy JF63E-1381277, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 074340 và 02 bản viết tay hợp đồng mua bán xe máy biển kiểm soát 29B1-35195.

Cơ quan điều tra đã quyết định trưng cầu giám định đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đã thu giữ nêu trên. Tại Kết luận giám định số 6835/KLGD-PC09-Đ3 ngày 22/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội, kết luận: “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy”, số 074340, họ tên: Lê Hải Long, địa chỉ 575/22 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội, số khung 381240, số máy 1381277, biển số đăng ký 29B1-35195, cấp ngày 29/4/2017 là Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả.

Qua xác minh xác định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen số khung RLHJF6307FZ381240, số máy JF63E-1381277, người đứng tên đăng ký là anh Nguyễn Trọng Tiến sinh năm 1979, trú tại thôn Phần Hà, xã Bắc Sơn, Hện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên, được đăng ký biển kiểm soát 89B1-355.37. Xe máy trên là vật chứng trong vụ án Trộm cắp tài sản đang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên thông báo truy tìm, nên đã được bàn giao để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh 125i màu trắng, số khung 026689, số máy 0026719 đã thu giữ của C. C khai mua chiếc xe trên trong nhóm “Mua bán xe KGT Hà Nội” của tài khoản “Phạm Hiếu” với giá 23.000.000 đồng. qua xác minh xác định người đứng tên đăng ký chủ sở hữu là chị Lê Thúy Quỳnh sinh năm 1979, trú tại P503 C1, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, biển kiểm soát đăng ký xe trên là 29G1- 410.02. Chị Quỳnh trình bày đã bị mất trộm xe trên từ ngày 09/3/2021, tại Số 33, phố Mạc Thái Tổ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Tra cứu chiếc biển kiểm soát 34B2-569.69 gắn theo xe máy nhãn hiệu Honda Sh 125i màu trắng đã thu giữ, xác định người đứng tên đăng lý chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Nguyệt Minh sinh năm 1977, địa chỉ 13/99, phố Nguyễn Lương

Bằng, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Minh trình bày, chị mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Sh 125 màu đỏ - đen, số khung 058409, số máy 0058472 vào năm 2014 và đăng ký biển kiểm soát 34B2-569.69. Đến ngày 13/7/2021, con trai chị Minh là Hà Học Khôi Nguyên sinh năm 2000, sử dụng xe máy trên và bị mất trộm tại phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội và đã trình báo tại Công an phường Trung Liệt.

Trước Cơ quan điều tra, Trần Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị can phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 359/CT-VKS-HM, ngày 09/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trần Văn C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

[2] Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Văn C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội.

Kiểm sát viên nắm quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá tích chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: bị cáo từ 14 đến 18 tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Trách nhiệm dân sự không xét.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển kiểm soát 29B1-351.95 giả;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone 7Plus;

[3] Phân tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng người đúng tội, đúng pháp luật, nên không tranh luận với Kiểm sát viên.

[4] Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình và hòa nhập xã hội;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm bị truy tố:

Tại các Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ tang vật; Lời khai của bị hại; lời khai người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác thể hiện:

Do đang nợ tiền và không có khả năng chi trả nên vào cuối tháng 6/2021 bị cáo Trần Văn C đã nảy sinh ý định lên mạng xã hội Facebook tìm mua xe máy không giấy tờ rồi thuê người làm giả giấy tờ để bán xe kiếm tiền chênh lệch. Mục đích của bị cáo thuê người khác làm giả giấy tờ xe là để người mua tin tưởng xe bị cáo bán là hợp pháp có đầy đủ giấy tờ hợp lệ, bị cáo đã mua được chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade không giấy tờ của một thanh niên không quen biết với giá 11.500.000đ. Sau khi thuê người làm giả được biển số 29B1-351.95 và đăng kí xe với thông tin chủ sở hữu là Lê Hải Long, địa chỉ số 575/22, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, bị cáo dùng tài khoản Facebook “Hùng” đăng bán xe máy trên trang “Chợ tốt” đồng thời bị cáo còn làm giả 01 giấy mua bán xe giữa bị cáo với anh Lê Hải Long do bị cáo C chuẩn bị sẵn để tạo niềm tin về nguồn gốc xe. Đến khoảng 18 giờ 30 ngày 18/7/2021, bị cáo C đi xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đen đã mua qua mạng nêu trên, gắn biển kiểm soát 29B1-351.95 giả và đăng ký xe giả mang tên Lê Hải Long đến nhà anh Vương Văn H sinh năm 1992, trú tại Số 19, ngõ 615, đường L, phường L, quận H, thành phố Hà Nội và bán cho anh H chiếc xe máy trên với giá 23.500.000đ. Đến ngày 19/7/2021, anh H nhờ người quen kiểm tra xe máy để làm thủ tục sang tên thì phát hiện giấy đăng ký xe máy trên là giả. Anh H không liên lạc được với bị cáo nên đã tìm đến Nhà nghỉ Yên Hòa yêu cầu bị cáo nhận lại xe và hoàn trả lại tiền, nhưng do bị cáo đã sử dụng số tiền trên không có tiền trả lại cho anh H nên anh H đã trình báo cơ quan Công an.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Trần Văn C là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận H, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội. Xác định hành vi của bị cáo là tội phạm ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là không lớn, tài sản bị cáo lừa đảo chiếm đoạt là 23.000.000đ, tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bằng thủ đoạn tinh vi, ý thức chiếm đoạt tài sản đã nảy sinh trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo lên kế hoạch rõ ràng, thực hiện với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản của người khác, sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị người bị hại phát giác đã yêu cầu bị cáo hoàn trả lại tiền nhưng bị cáo vẫn cố tình chiếm đoạt tiền của bị hại đến cùng; thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội. Ngoài hành vi phạm tội trên bị cáo Trần Văn C còn có hành vi tiếp tục mua 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda Sh125i gắn biển kiểm soát 34B2 - 569.69 cũng với mục đích để làm giấy tờ giả để tiếp tục lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tuy nhiên hành vi này bị cáo chưa thực hiện được đã bị cơ quan Công an bắt giữ và thu giữ tang vật, hành vi này cơ quan điều tra vẫn đang tiếp tục làm rõ. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm bằng pháp luật hình sự và áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo trước khi phạm tội lần này, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều nhận tội và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Hội đồng xét xử, xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định,

không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4] Biện pháp tư pháp: Đối với 01 biển kiểm soát 29B1-35195 giả không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu hồng, Imeil: 35535208330815 là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 “Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy”, số 074340, họ tên: Lê Hải Long, địa chỉ 575/22 Kim Mã, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội, số khung 381240, số máy 1381277, biển số đăng ký 29B1-35195, cấp ngày 29/4/2017 là Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy giả được lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

[5] Các vấn đề khác: Về trách nhiệm dân sự bị hại đã được bồi thường, khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì nên không xét.

Đối với chiếc xe máy Honda SH125i màu trắng số khung: RLHJF4218DY026689, số máy: JF42E-0026719, kèm theo biển kiểm soát xe 34B2-569.69 chưa làm rõ được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H đã quyết định tách tài liệu liên quan đến các tài khoản ngân hàng, facebook và chiếc xe máy trên để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau, là có cơ sở.

Đối với anh Lê Hải Long là người bị Trần Văn C sử dụng giấy tờ tùy thân để đứng tên đăng ký chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda. Quá trình điều tra không chứng minh được anh Long có hành vi vi phạm liên quan đến vụ án, nên không có cơ sở để đề cập xử lý, là có cơ sở

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo **Trần Văn C** 16 (Mười sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 20/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được bồi thường khắc phục hậu quả và không có yêu cầu gì nên không xét.

2. Biện pháp tư pháp: - Tịch thu tiêu hủy 01 biên kiểm soát 29B1-35195;

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 7Plus màu hồng, Imeil: 35535208330815 là vật chứng liên quan đến vụ án cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội, theo Phiếu nhập kho vật chứng, tài sản số NK2021-0045 , ngày 12/11/2021.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết;

Nơi nhận:

- VKSND quận H, TP. Hà Nội;
- Công an quận H, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận H, TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2, Công an TP. Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Phương**